TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN DK
TỈNH KHÁNH HÒA

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc

Án số : 08/2022/HNGĐ-ST
Ngày : 13/04/2022
V/v " Ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN DK

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có :

* Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa : Bà **Nguyễn Thị Hồng Hạnh**

* Các Hội thẩm nhân dân : Ông **Nguyễn Dũng**

Ông **Lê Quốc Tân**

* Thư ký ghi biên bản phiên tòa : Bà **Lê Thị Phương Thúy** - CBTA

* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện DK tham gia phiên tòa :

Ông **Nguyễn Hữu Cường** - KSV.

Hôm nay, ngày 13 tháng 04 năm 202 , tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện DK mở phiên tòa công khai để xét xử vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số : 245/2021/TLST-HNGĐ ngày 25/10/2021 về việc: *"Ly hôn"* theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 04/2022/QĐXX-ST ngày 23/02/2022 giữa các đương sự sau:

* Nguyên đơn : Chị **Võ Thị Thủy T** - Sinh năm 1982.
Trú tại : Thôn Hội X - Suối H - DK.
(Có mặt)

* Bị đơn : Anh **Lưu Truyền Phương Diên P** - Sinh năm 1978.
Trú tại : Thôn Hội X- Suối H - DK.
(Có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN :

- Nguyên đơn chị Võ Thị Thủy T trình bày :

Tôi và anh Lưu Truyền Phương Diên P tự nguyện chung sống với nhau vào năm 2006 nhưng đến năm 2007 mới làm đăng ký kết hôn tại UBND xã Cam H1 - CL. Vợ chồng tôi có 02 con chung là :

Lưu Ngọc Kiều D - Sinh ngày 23/03/2007.
Lưu Võ Tuấn N - Sinh ngày 21/10/2015.

Trong quá trình chung sống vợ chồng xảy ra mâu thuẫn mà nguyên nhân do tính tình hai bên không phù hợp, anh P thường xuyên nhậu say về nhà đánh đập và chửi tôi nhiều lần, thậm chí có lần vác dao rượt đuổi làm tôi phải bỏ trốn đi nơi khác. Mỗi lần như vậy các con tôi đều chứng kiến và rất hoảng sợ, có một thời gian tôi phải về nhà cha mẹ ruột sống, anh P có năn nỉ và hứa thay đổi nên tôi quay về chung sống lại được một thời gian thì anh P lại chứng nào tật đó, các con tôi ngày càng lớn tôi sợ ảnh hưởng đến tâm lý và việc học hành của các cháu, tôi xác định không còn tình cảm với anh P nên tôi đề nghị Tòa án giải quyết cho tôi được ly hôn anh P.

Về con chung : Tôi xin nuôi 02 cháu D và N và không yêu cầu anh P cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung : Tôi không yêu cầu Tòa án giải quyết và không có nợ chung.

- Bị đơn anh Lưu Truyền Phương Diên P trình bày :

Về thời gian, địa điểm, hoàn cảnh kết hôn cũng như con chung như cô T trình bày là đúng. Mâu thuẫn phát sinh do bất đồng về cách sống dẫn đến vợ chồng hay kình cãi, bản thân tôi thừa nhận có nhậu say, lúc nóng giận tôi có đánh cô T vài lần và cô T cũng đã nhiều lần bỏ về nhà mẹ ruột sống, tôi có năn nỉ thì cô T đồng ý quay về chung sống lại, sau đó vợ chồng vẫn tiếp tục xảy ra mâu thuẫn nên cô T làm đơn ly hôn tôi, sau khi sự việc xảy ra tôi thấy mình sai và có năn nỉ cô T. Nay cô T xin ly hôn, tôi không đồng ý.

Về con chung : Nếu vợ chồng tôi ly hôn thì tôi xin nuôi 02 cháu D và N, không yêu cầu cô T cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung : Hai bên tự thỏa thuận và không có nợ chung.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN :

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định :

- *Về nội dung :* Chị Võ Thị Thủy T và anh Lưu Truyền Phương Diên P chung sống với nhau vào năm 2006 trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, có đăng ký kết hôn vào năm 2007 tại UBND xã Cam H1 - CL. Đây là hôn nhân hợp pháp, trong quá trình chung sống chị T và anh P đã xảy ra nhiều mâu thuẫn nên chị T xin ly hôn, anh P xin đoàn tụ.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện DK đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điều 51, 56, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân gia đình, chấp nhận yêu cầu nguyên đơn chị T được ly hôn anh P

Tòa xét : Việc mâu thuẫn của chị T và anh P xảy ra do cách sống hai bên không phù hợp, xuất phát từ những mâu thuẫn nhỏ trong sinh hoạt hàng ngày mà hai bên không tự khắc phục được dẫn đến những mâu thuẫn lớn và không tìm được tiếng nói chung, bản thân anh P cũng thừa nhận có mâu thuẫn xảy ra, có đánh chị T và chị T cũng đã tha thứ bỏ qua nhiều lần. Tại phiên tòa hôm nay, anh P xin đoàn tụ nhưng không đưa ra được giải pháp nào để hàn gắn hạnh phúc, do đó đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, nghĩ nên chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của nguyên đơn là phù hợp với điều 56 Luật hôn nhân gia đình.

- Về con chung : Tại phiên tòa hôm nay, chị T và anh P đều có nguyện vọng được nuôi dưỡng các con chung và không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con. Xét thấy : cuộc sống hàng ngày của 02 cháu D và N đều do chị T là người quản lý chăm sóc, theo sát các sinh hoạt hàng ngày của các cháu, khi được hỏi về việc các cháu hiện nay học lớp mấy, học trường nào thì anh P hoàn toàn không biết nhưng anh P vẫn xin được nuôi dưỡng các con chung vì cho rằng có Bà nội lo. Điều này cho thấy rằng anh P không quan tâm nhiều đến các con chung nên việc giao 02 con chung cho chị T nuôi dưỡng là phù hợp với quy định của pháp luật và cũng phù hợp với nguyện vọng của các cháu. Việc cấp dưỡng nuôi con chị T không yêu cầu nên HĐXX không xem xét giải quyết

- Về tài sản chung : Hai bên không yêu cầu nên HĐXX không xem xét giải quyết.

- Về nợ chung : Không có.

- Về án phí : Chị T phải chịu án phí HNGĐ/ST theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên !

QUYẾT ĐỊNH :

* Căn cứ vào điều 51, 56, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân gia đình.

* Căn cứ vào 147, 235, 246 Bộ luật tố tụng dân sự.

* Căn cứ vào Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016.

Tuyên xử :

1/ Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn : Chị **Võ Thị Thủy T** được ly hôn anh **Lưu Truyền Phương Diên P**.

2/ Về con chung : Giao 02 cháu Lưu Ngọc Kiều D- Sinh ngày 23/03/2007 và Lưu Võ Tuấn N - Sinh ngày 21/10/2015 cho chị Thuyền trực tiếp nuôi dưỡng và giáo dục. Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con cho anh P đến khi nào chị T có đơn yêu cầu thì giải quyết bằng vụ kiện khác.

Anh Lưu Truyền Phương Diên P được quyền thăm và chăm sóc con chung, không ai được cản trở.

3/ Về tài sản chung : Hai bên tự thỏa thuận nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết và xác nhận không có nợ chung.

4/ Về án phí : Chị Võ Thị Thủy T phải nộp 300.000đ án phí HNGĐ/ST. Số tiền này được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị T đã nộp theo biên lai thu tiền số 7547 ngày 25/10/2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện DK.

Nguyên đơn, bị đơn được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận :
- TAT Khánh Hòa
- VKS ND huyện DK
- Chi cục THA/DS huyện DK
- UBND xã Cam H1-CL
- Đương sự + Lưu HS

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Nguyễn Thị Hồng Hạnh